

Số: /KH-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 20/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Sở Y tế Ninh Thuận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Sử dụng hợp lý, an toàn và có trách nhiệm thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, cây trồng là giải pháp cơ bản để giải quyết vấn đề kháng thuốc.
- Phòng, chống kháng thuốc là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm nòng cốt của ngành y tế và ngành nông nghiệp.
- Chủ động phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, đồng thời, bảo đảm sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ kế hoạch phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030 được phê duyệt và được cấp ngân sách để triển khai thực hiện đạt 100% vào năm 2025, duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người trưởng thành, bà mẹ, đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030

và ở nhân viên y tế, nhân viên thú y đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: củng cố hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Chỉ tiêu 1: Về hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người: ít nhất 01 bệnh viện tham gia vào năm 2025 và ít nhất 02 bệnh viện tham gia vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 3: Báo cáo giám sát quốc gia về kháng thuốc được công bố hàng năm từ năm 2025.

c) Mục tiêu 3: Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học: Tuyến tỉnh đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tuyến huyện đạt 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc: Tuyến tỉnh đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 15% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện: Tuyến tỉnh đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

- Chỉ tiêu: Tỷ lệ các cơ sở khám, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 kiểm soát cơ bản tình trạng kháng thuốc, có hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ kháng sinh hoạt động hiệu quả tương đương với các nước phát triển.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc trong các lĩnh vực tương ứng theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật giữa các Sở, ban, ngành và các đối tác có liên quan từ tỉnh đến địa phương theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

c) Các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, lồng ghép vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện.

d) Chủ động tham mưu triển khai áp dụng hiệu quả bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc đối với lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

2. Về chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

a) Triển khai các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế, nông nghiệp.

b) Triển khai các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về thực hành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thực phẩm để kiểm soát dư lượng kháng sinh và các vi sinh vật kháng thuốc.

c) Triển khai các chính sách, pháp luật nhằm quản lý và xử lý nếu sử dụng hoặc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Về thông tin, truyền thông và vận động xã hội

a) Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; duy trì cam kết của cá nhân và xã hội đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để

ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng nhân viên y tế, thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

b) Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông từ tỉnh tới địa phương.

c) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

4. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại

a) củng cố năng lực hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng; giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm bằng chứng xây dựng, điều chỉnh hướng dẫn và các hoạt động can thiệp kịp thời.

b) Rà soát, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

c) Phát triển công tác dược lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

d) Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

5. Giải pháp về nhân lực:

a) Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực về hội sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, thú y về công tác tại địa phương.

b) Chỉ đạo, tổ chức cập nhật nội dung về phòng, chống kháng thuốc trong các chương trình giảng dạy, đào tạo của khối các trường đào tạo về sức khỏe ở người và động vật tại địa phương.

c) Tập huấn nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

6. Giải pháp về tài chính: Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước giữ

vai trò chủ đạo, có cơ chế phù hợp thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế.

7. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý.

b) Tiếp tục ưu tiên và hỗ trợ nghiên cứu khoa học về các bệnh truyền nhiễm ở người, động vật, thủy sản, đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ giữa đối tác với các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học.

c) Khuyến khích, củng cố và tạo các mối quan hệ với các đối tác hỗ trợ phát triển các nghiên cứu về phát triển thuốc kháng vi sinh vật, chất kháng khuẩn có nguồn gốc từ dược liệu truyền thống và các phương pháp chẩn đoán mới.

d) Tăng cường phối hợp nghiên cứu để triển khai các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

e) Triển khai khảo sát vào năm 2025 để thu thập dữ liệu ban đầu về phòng, chống kháng thuốc và khảo sát năm 2030 làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện chiến lược.

8. Giải pháp về tăng cường hợp tác

a) Tăng cường hợp tác trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc.

b) Khuyến khích tham gia vào các nghiên cứu hợp tác liên quan đến phòng chống kháng thuốc.

IV. NGUỒN LỰC

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác, bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y - Dược

- Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu đề ra và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện kế hoạch phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng đơn vị.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh sau khi Ban chỉ đạo liên ngành về kháng thuốc được thành lập.

- Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Hướng dẫn các đơn vị tổ chức cập nhật nội dung về phòng, chống kháng thuốc trong các chương trình giảng dạy, đào tạo của khối các trường đào tạo về sức khỏe ở người tại địa phương.

- Tập huấn nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Phòng Thanh tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quy định về bán thuốc theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh.

1.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Tham mưu xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực về hội sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, thú y về công tác tại địa phương.

1.4 Phòng Kế hoạch - Tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác, bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng nhân viên y tế, thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng

thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

- Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông từ tỉnh tới địa phương.

3. Trường Cao đẳng y tế Ninh Thuận

Cập nhật vào các chương trình đào tạo khối ngành sức khỏe thêm nội dung về phòng, chống kháng thuốc trong các chương trình giảng dạy đào tạo về sức khỏe con người tại địa phương.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để góp phần thực hiện đạt được mục tiêu tại phần II kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Sở Y tế. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo Sở Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện, thành phố (chỉ đạo);
- Bệnh viện tuyến tỉnh;
- Bệnh viện Sài Gòn Phan Rang;
- Trường Cao đẳng Y tế Ninh Thuận;
- TTYT huyện, thành phố;
- C.ty, Nhà thuốc, QT trong tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chức năng Sở;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVYD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Kỳ